

Bản án số: 312/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tống Thị Kim Điền – Cán bộ hưu trí

2. Bà Lê Thị Chúc – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thanh N, sinh năm 1985; Địa chỉ: đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường B, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1984; Địa chỉ: đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường H, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2019, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Phan Thanh N xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Bà và ông Nguyễn Hoàng V qua một thời gian tìm hiểu khoảng 01 (Một) năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 12, đăng ký ngày 10 tháng 12 năm 2007 tại Ủy ban Nhân dân phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vợ chồng sống với nhau khoảng 05 (Năm) năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống nên cả hai thường xuyên gây gỗ, cãi vã, có lời lẽ và hành động xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng đã cùng nhau khắc phục sửa chữa nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ông bà đã ly thân khoảng vài năm nay. Nay, nguyện vọng của bà là:

- Về quan hệ vợ chồng: Yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V;

- Về con chung: Bà xác nhận có 02 (Hai) trẻ, họ và tên là Nguyễn Hoàng Gia K, (Nữ) sinh ngày 11/11/2007 và Nguyễn Hoàng Hoa T, (Nam) sinh ngày 20/12/2010.

Sau khi ly hôn bà yêu cầu là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (Hai) con chung, bà yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ là 5.000.000 đồng (Năm triệu)/tháng.

- Về tài sản chung: Bà xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà xác nhận không có.

Việc bà muốn chấm dứt hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không nhằm mục đích khác.

* Tại bản tự khai ngày 17/4/2019, bị đơn ông Nguyễn Hoàng V trình bày:

Ông xác nhận quá trình tiến đến hôn nhân đúng như bà Phan Thanh N trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm với nhau về mọi vấn đề. Ông bà đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, ông không còn tình cảm với bà N nên nguyện vọng của ông là:

- Về quan hệ vợ chồng: đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Phan Thanh N

- Về con chung: Ông xác nhận có 02 (Hai) trẻ, họ và tên là Nguyễn Hoàng Gia K, (Nữ) sinh ngày 11/11/2007 và Nguyễn Hoàng Hoa T, (Nam) sinh ngày 20/12/2010.

Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao cả 02 (Hai) con chung cho bà Phan Thanh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng

- Về tài sản chung: Ông xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông xác nhận không có.

Việc ông muốn chấm dứt hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không nhằm mục đích khác.

Bà Phan Thanh N và ông Nguyễn Hoàng V đều có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

- Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: về thẩm quyền; quan hệ tranh chấp; xác định tư cách người tham gia tố tụng; lập hồ sơ

vụ án, thu thập chứng cứ; hòa giải. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định theo điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Nhã, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà N được ly hôn với ông V là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia K, (Nữ) sinh ngày 11/11/2007 và Nguyễn Hoàng Hoa T, (Nam) sinh ngày 20/12/2010. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng. Nhận thấy ông V cũng đồng ý giao cả 02 (Hai) con chung cho bà Phan Thanh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng. Nhận thấy về yêu cầu này của bà N là có cơ sở để chấp nhận.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51 và các Điều 56, 57, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Với các chứng cứ có trong hồ sơ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phan Thanh N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V, đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn ông Nguyễn Hoàng V hiện đang cư trú tại địa chỉ đường H, phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Phan Thanh N và ông Nguyễn Hoàng V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, đăng ký ngày 10 tháng 12 năm 2007 tại Ủy ban Nhân dân phường t, Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh).

Minh) nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vì vậy được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Về quan hệ vợ chồng:

Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào phần trình bày của nguyên đơn và bị đơn đã có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa bà N và ông V phát sinh kéo dài, bà N ông V đã sống ly thân 02 (Hai) năm nay, bà N yêu cầu ly hôn, ông V đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 146 do Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận E, Tp.HCM cấp ngày 22/11/2007 và Giấy khai sinh số 10 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Tp.HCM cấp ngày 17/01/2011 đã có đủ cơ sở để xác định bà N và ông V có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Hoàng Gia K, (Nữ) sinh ngày 11/11/2007 và Nguyễn Hoàng Hoa T, (Nam) sinh ngày 20/12/2010.

Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (Hai) trẻ Nguyễn Hoàng Gia K và Nguyễn Hoàng Hoa T, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi trẻ là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng. Ông V đồng ý giao cả 02 (Hai) trẻ Nguyễn Hoàng Gia K và Nguyễn Hoàng Hoa T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con theo yêu cầu của bà N là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng. Yêu cầu này của các đương sự là tự nguyện, không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội nên có đủ căn cứ giao cả 02 (Hai) trẻ Nguyễn Hoàng Gia K và Nguyễn Hoàng Hoa T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng.

[2.3] Về tài sản chung: Bà N và ông V đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

[2.4] Về nợ chung: Bà N và ông V đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Bà N và ông V có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn bà Phan Thanh N và bị đơn ông Nguyễn Hoàng V.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thanh N về việc ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hoàng V, xử cho bà N được ly hôn với ông V (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, đăng ký ngày 10 tháng 12 năm 2007 tại Ủy ban Nhân dân phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Xác nhận bà N và ông V có 02 (Hai) trẻ họ và tên

- Nguyễn Hoàng Gia K, (Nữ) sinh ngày 11/11/2007;

- Nguyễn Hoàng Hoa T, (Nam) sinh ngày 20/12/2010

Giao trẻ Nguyễn Hoàng Gia K và Nguyễn Hoàng Hoa T cho bà Phan Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi mỗi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng.

Thi hành vào ngày 01 (ương lịch) hàng tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 01/6/2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Hoàng V được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hoàng V chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Hoàng V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phan Thanh N và ông Nguyễn Hoàng V không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Phan Thanh N và ông Nguyễn Hoàng V không có nợ chung

2.5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Phan Thanh N phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0026704 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, vậy bà N đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Hoàng V chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn).

3. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ**

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ (Đức).

Lê Phương Thảo